

Số: 3381/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

VP. UBND T. BẮC GIANG
ĐẾN Số 1880
Ngày 18/9/18
Chuyên Văn

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 1098/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan:

1. Tổng hợp các đề xuất, đơn giản hóa chế độ báo cáo không thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 9 năm 2018.

2. Xây dựng Quyết định quy định hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trình Bộ trưởng ký ban hành trong tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP (TH). 100.



Nguyễn Ngọc Thiện



Phụ lục I
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN,
BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Báo cáo trong hoạt động của cơ quan nhà nước)
(Kèm theo Quyết định số 3381/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 9 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

1. Báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem

- Lý do: Chiếu phim sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim là một hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Số liệu này có thể lấy từ các cơ quan quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như cơ quan thuế, tài chính.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Báo cáo tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam 28/6

- Lý do: Giảm tần suất, số lượng báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

3. Báo cáo tổ chức các hoạt động Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình

- Lý do: Giảm tần suất, số lượng báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

4. Báo cáo công tác gia đình quý, nhiệm vụ trọng tâm quý tiếp theo

- Lý do: Giảm tần suất, số lượng báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

5. Báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì trẻ em và tổ chức hoạt động cho trẻ em của ngành văn hóa, thể thao và du lịch

- Lý do: Giảm tần suất, số lượng báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng và năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

6. Báo cáo số liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình 6 tháng đầu năm

- Lý do: Giảm tần suất, số lượng báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư số 23/2011/TT-BVHTTDL ngày 23/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Sẽ ban hành đề cương báo cáo.

7. Báo cáo số liệu về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình hàng năm

- Lý do: Giảm tần suất, số lượng báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

8. Báo cáo tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3 hàng năm

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

9. Báo cáo công tác gia đình 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

10. Báo cáo công tác gia đình năm, nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

11. Báo cáo 3 tháng về tình hình hoạt động của thư viện tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Lý do: Giảm số lượng, thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo đồng thời đơn giản hóa việc thực hiện báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

12. Báo cáo 6 tháng về tình hình hoạt động của thư viện tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Lý do: Giảm số lượng, thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo đồng thời đơn giản hóa việc thực hiện báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

13. Báo cáo 9 tháng về tình hình hoạt động của thư viện tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Lý do: Giảm số lượng, thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo đồng thời đơn giản hóa việc thực hiện báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ báo cáo (báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch của Bộ chỉ quy định báo cáo tháng, quý, 6 tháng và năm).

14. Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động thư viện tuyên truyền, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn

- Lý do: Các thông tin yêu cầu báo cáo thực hiện theo chuyên đề, không thường xuyên, theo từng đợt, hoặc lồng ghép trong báo cáo định kỳ về hoạt động thư viện.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

15. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án đẩy mạnh hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

16. Báo cáo thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thư viện

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính năm của Bộ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

17. Báo cáo Kết quả Ngày hội sách và văn hóa đọc

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

18. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo tình hình hoạt động của thư viện và văn hóa đọc hàng năm.

19. Báo cáo công tác hoạt động nghệ thuật biểu diễn 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

20. Báo cáo công tác hoạt động nghệ thuật biểu diễn 9 tháng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm

- Lý do: Giảm tần suất, số lượng báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ báo cáo này (báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ quy định báo cáo tháng, quý, 6 tháng và năm).

21. Báo cáo công tác mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

22. Báo cáo công tác mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm năm, nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

23. Báo cáo kết quả việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

24. Báo cáo về hoạt động thực hiện dịch vụ quảng cáo

- Lý do: Thẩm quyền do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan chủ trì, nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Không đưa vào danh mục chế độ báo cáo định kỳ của Bộ.

25. Báo cáo về việc quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch

năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

26. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

27. Báo cáo kết quả ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

28. Báo cáo số liệu công tác phát triển thể dục thể quần chúng năm, dự kiến số liệu năm tiếp theo

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

29. Báo cáo tháng về tình hình du lịch

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

30. Báo cáo quý về tình hình du lịch

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

31. Báo cáo 6 tháng về tình hình du lịch

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Lồng ghép vào báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch 6 tháng đầu năm. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành đề cương báo cáo.

32. Báo cáo 9 tháng về tình hình du lịch

- Lý do: Thu gọn đầu mỗi báo cáo và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ báo cáo này (báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ quy định báo cáo tháng, quý, 6 tháng và năm).

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 0

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN

1. Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

2. Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

3. Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch sáu tháng đầu năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

4. Báo cáo công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

5. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa sáu tháng

Lý do: Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

6. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm

Lý do: Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

7. Báo cáo tình hình hoạt động của thư viện và văn hóa đọc năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

8. Báo cáo kết quả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Lý do: Phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng cơ chế, chính sách cho hoạt động của Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

9. Báo cáo hoạt động phổ biến phim năm

Lý do: Phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

10. Báo cáo công tác phòng, chống bạo lực gia đình năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

11. Báo cáo công tác hoạt động nghệ thuật biểu diễn năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

12. Báo cáo kết quả hoạt động quảng cáo năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

13. Báo cáo hoạt động của bảo tàng, di tích năm của các Bộ, ngành

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

14. Báo cáo việc thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam và việc thực thi pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

15. Báo cáo công tác thể dục thể thao năm

- Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

16. Báo cáo tình hình du lịch năm

- Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

17. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch 6 tháng

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

18. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ. / *HC*

Phụ lục II
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN,
BÃI BỎ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Báo cáo cá nhân, tổ chức gửi cơ quan nhà nước)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

1. Báo cáo 6 tháng về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan

- Lý do: Điều 47 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/2/2018 của Chính phủ đã bỏ chế độ báo cáo 6 tháng và chỉ duy trì báo cáo 1 năm.

2. Báo cáo hoạt động nhiếp ảnh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

- Lý do: Giảm số lượng, tần suất báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ báo cáo.

3. Báo cáo hoạt động triển lãm 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

- Lý do: Giảm số lượng, tần suất báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ báo cáo.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 0

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN

1. Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của các Hội thể thao quốc gia năm vừa qua và phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ.

2. Báo cáo hoạt động mỹ thuật năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước Bộ

3. Báo cáo hoạt động nhiếp ảnh năm

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước Bộ.

4. Báo cáo 1 năm về hoạt động của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan

Lý do: Phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước Bộ. / K

VIA DU

